

Số: 766 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép sáp nhập Hội Sinh vật cảnh Ninh Thuận vào Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa thành Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa và phê duyệt Điều lệ Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Thực hiện Công văn số 1911/BNV-TCPCP ngày 29/4/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về một số nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa - Hội Sinh vật cảnh Ninh Thuận tại Đơn ghi ngày 09/8/2025, Công văn số 01/SVCKH ngày 28/12/2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 489/TTr-SNV ngày 15/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép sáp nhập Hội Sinh vật cảnh Ninh Thuận vào Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa thành Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa.

Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập có tư cách pháp nhân; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sự quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, sự quản lý của cơ quan liên quan về lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa gồm 08 Chương và 28 Điều.

Điều 3. Thống nhất với số lượng và thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập do Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa - Hội Sinh vật cảnh Ninh Thuận đề xuất, cụ thể:

1. Ban Chấp hành gồm 28 thành viên;
2. Ban Thường vụ gồm 14 thành viên;
3. Ban Kiểm tra gồm 05 thành viên;
4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch gồm:
 - Ông Phan Minh Kính - Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa trước sáp nhập làm Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;
 - Ông Trần Thanh Sơn - Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Ninh Thuận trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;
 - Ông Lê Dũng Lâm - Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;
 - Ông Đặng Thanh Diệp - Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập;
 - Ông Văn Đình Ân - Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh Khánh Hòa trước sáp nhập làm Phó Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập.

Điều 4. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội Sinh vật cảnh Ninh Thuận có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài sản, tài chính, tài liệu, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa; đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập phải tổ chức Đại hội; thực hiện thủ tục hành chính báo cáo kết quả Đại hội.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội Sinh vật cảnh Ninh Thuận, Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thi hành);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch (báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- VPUB: LĐ, TTCB và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TmN, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI SINH VẬT CẢNH TỈNH KHÁNH HÒA
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 766./QĐ-UBND
ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa.
2. Tên giao dịch viết tắt tiếng Việt: SVCKH.
3. Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của những cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sinh vật cảnh như: Cây khô mỹ thuật, cây cảnh, cây hoa, thú cảnh, chim cảnh, cá cảnh, đá cảnh... của tỉnh Khánh Hòa.

2. Mục đích: Hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa; bảo vệ môi trường; đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần bảo vệ và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người làm nghề sinh vật cảnh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hội đặt tại: Hoa Lan Minh Châu, số 21 Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; điện thoại: 0913492462.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Khánh Hòa, trong lĩnh vực hoạt động sáng tạo nghệ thuật và dịch vụ về sinh vật cảnh, góp phần xây dựng văn hóa, cảnh quan, sinh thái, môi trường theo quy định pháp luật.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Khánh Hòa thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành trực thuộc tỉnh có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa, Hội Sinh vật cảnh Việt Nam và là thành viên của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp khác tại Khánh Hòa khi có nhu cầu.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quy định pháp luật liên quan.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Được tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực sinh vật cảnh cho hội viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực

Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Được gây quỹ tài chính phục vụ cho các hoạt động của Hội từ phí đóng góp của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

7. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

9. Thành lập pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết, khuyến khích, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích và sự phát triển vững mạnh của Hội. Trao đổi kinh nghiệm, phổ biến, ứng dụng các tiến bộ và thành tựu khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm sinh vật cảnh, mang lại đời sống tươi vui, lành mạnh, lợi ích kinh tế-xã hội thiết thực cho Hội viên.

3. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có chức năng đào tạo, bồi dưỡng để mở các lớp dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Mở rộng liên kết giữa các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật và dịch vụ về Sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ của Hội, hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Hội để thực hiện các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích và chức năng, nhiệm vụ; khuyến khích, bồi dưỡng, hỗ trợ hội viên trong nghiên cứu, sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật về Sinh vật cảnh mang lại hiệu quả kinh tế cao.

8. Khen thưởng và kiến nghị với Hội cấp trên, cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền khen thưởng cho hội viên có thành tích trong hoạt động Hội.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sinh vật cảnh như: Gỗ lũa, cây cảnh, cây hoa, thú cảnh, chim cảnh, cá cảnh, đá cảnh... của tỉnh Khánh Hòa, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 02 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên liên kết và hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam nhiệt tình giúp đỡ ủng hộ về mặt tinh thần, vật chất cho Hội hoạt động và có nhiều đóng góp cho hoạt động của Hội, không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có hiểu biết về lĩnh vực sinh vật cảnh, đã và đang hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật và dịch vụ về: Gỗ lũa, cây cảnh, cây hoa, thú cảnh, chim cảnh, cá cảnh, đá cảnh... trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Được cung cấp thông tin, chất vấn về mọi hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức (*hội nghị, hội thảo...*) theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Chấp hành Điều lệ Hội, các nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban kiểm tra.
3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được tự ý nhân danh Hội hoặc đại diện Hội trong các quan hệ, giao dịch khi không được Hội phân công, giới thiệu bằng văn bản.
5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội, Điều lệ Hội và quy định pháp luật.
6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Các công dân, tổ chức Việt Nam nêu ở Điều 8 Điều lệ này có nguyện vọng gia nhập Hội cần nộp hồ sơ xin ra nhập gửi Ban Thường vụ.
2. Hồ sơ gia nhập Hội gồm có các giấy tờ sau:
 - a) Đơn tự nguyện gia nhập Hội;
 - b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, Quyết định thành lập đối với pháp nhân hoặc Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu đối với cá nhân;
 - c) Tờ khai của Hội viên theo mẫu quy định;
 - d) Ý kiến của Chi hội khu vực (nếu có).
3. Kết nạp hội viên
 - a) Ban Thường vụ sẽ xem xét kết nạp Hội viên tại kỳ họp gần nhất theo nguyên tắc biểu quyết đa số;

b) Hội viên mới phải nộp lệ phí gia nhập trong vòng 15 ngày kể từ ngày được kết nạp và tự nguyện tuân thủ Điều lệ, Quy chế cũng như pháp luật có liên quan đến Hội.

4. Thủ tục ra khỏi Hội

a) Hội viên tự nguyện rút khỏi Hội cần gửi đơn cho Ban Thường vụ. Quyền và nghĩa vụ của Hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ có thông báo chấp thuận;

b) Trước khi ra khỏi Hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Hội (nếu có).

5. Hội viên bị xóa tên khỏi danh sách Hội viên nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ này, các quy định của Hội hoặc vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hội;

b) Không tham gia sinh hoạt trong 03 kỳ liên tiếp hoặc không đóng Hội phí trong vòng 90 ngày, kể từ khi Hội thông báo nhắc nhở lần thứ 02;

c) Là pháp nhân đã ngừng hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

6. Thủ tục xóa tên Hội viên

a) Hội viên bị xóa tên khi có sự nhất trí biểu quyết của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ;

b) Quyết định xóa tên Hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội ký;

c) Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo công khai danh sách hội viên xin ra khỏi Hội và hội viên bị xóa tên.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Các Hội thành viên (nếu có).

6. Văn phòng, các Ban chuyên môn giúp việc và các tổ chức trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Số lượng và cơ cấu đại biểu tham dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội quyết định căn cứ vào tỷ lệ hội viên ở các chi hội.

3. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có ý kiến cho phép tổ chức Đại hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về Hội và được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Đại hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Thảo luận, thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ đã qua; dự kiến phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hoạt động của Hội nhiệm kỳ mới;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ Hội sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội;
- d) Quyết định số lượng, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hội;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

- a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

6. Báo cáo kết quả Đại hội

Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày sau Đại hội, Hội phải gửi tài liệu báo cáo kết quả Đại hội đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; lập chương trình và kế hoạch công tác hàng năm của Hội; chỉ đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, các hội nghị, hội thảo của Hội; chuẩn bị các nội dung và các vấn đề khác của Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội; theo dõi nắm tình hình hoạt động của Hội, các tổ chức thuộc Hội và trực thuộc Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ và một số ủy viên trong Ban Chấp hành. Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ một năm một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 1/2 (một phần hai) số ủy viên trong Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu ra gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Số ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) tổng Ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Thường vụ cử bộ phận thường trực gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký để điều hành công việc hằng ngày dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;
- c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;
- d) Quyết định kết nạp, xóa tên hội viên; khen thưởng, kỷ luật hội viên; giải quyết kiến nghị, khiếu nại của hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

- a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 (ba) tháng một lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch, Ban Thường vụ có thể triệu tập họp bất thường hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị;
- c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

- a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội;
- b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước Hội và pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Triệu tập chủ trì và kết luận các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội; chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu được Chủ tịch mới;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Ký quyết định kết nạp, xóa tên hội viên; quyết định khen thưởng, kỷ luật hội viên;

e) Phân công công việc các Phó Chủ tịch, các ủy viên Ban Chấp hành trong từng lĩnh vực công việc Hội;

g) Là người chủ tài khoản của Hội hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ tịch (nếu cần thiết);

h) Trực tiếp chỉ đạo công việc của Tổng thư ký, phê duyệt nhân sự của Hội theo nghị quyết của Ban Thường vụ;

i) Cử hội viên, cán bộ đi công tác, tham gia hội nghị, hội thảo, tham gia tư vấn, phản biện, bồi dưỡng nghiệp vụ trong tỉnh và toàn quốc nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật;

k) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

a) Giúp Chủ tịch giải quyết công việc thường xuyên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thuộc địa bàn hoặc lĩnh vực chuyên ngành được phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt;

b) Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng Thư ký Hội

1. Tổng Thư ký do Ban Thường vụ bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Tổng Thư ký do Ban Thường vụ quy định. Phó Chủ tịch Hội có thể đảm nhiệm Tổng Thư ký Hội.

2. Tổng Thư ký Hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hội điều hành công việc hàng ngày của Hội theo nghị quyết, chương trình công tác. Tổng Thư ký điều hành trực tiếp hoạt động Văn phòng Hội và có nhiệm vụ cụ thể sau:

- a) Đại diện cho Văn phòng Hội trong giao dịch hằng ngày;
- b) Tổ chức – điều hành các hoạt động hằng ngày của Văn phòng Hội;
- c) Quản lý giấy tờ - tài liệu giao dịch của Hội;
- d) Định kỳ báo cáo cho Chủ tịch, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội;
- đ) Lập báo cáo hằng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội và định kỳ báo cáo với Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động của Hội;
- e) Chuẩn bị nội dung, soạn thảo các văn bản, báo cáo phục vụ các cuộc họp Ban Chấp hành, soạn thảo Nghị quyết Ban Chấp hành, soạn thảo các quy chế của Hội;
- g) Thực hiện các công tác chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ, chuẩn bị các văn kiện của Đại hội và hội nghị, hội thảo...;
- h) Chịu trách nhiệm về các thông tin về hoạt động Hội;
- i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành Hội về hoạt động của Văn phòng Hội, cơ quan thông tin của Hội;
- k) Nghiên cứu, đề xuất giải quyết các kiến nghị của hội viên với Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội;
- l) Tổng hợp tình hình thu, chi tài chính và báo cáo với Ban Chấp hành Hội và Chủ tịch Hội.

Điều 19. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội hoạt động theo Quy chế do Tổng Thư ký trình Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Nhân sự của Văn phòng Hội do Chủ tịch Hội phê duyệt.

3. Kinh phí cho hoạt động hàng năm do Ban Chấp hành phê duyệt.

Điều 20. Các Ban chuyên môn

Ban Chấp hành quyết định thành lập các Ban chuyên môn để thực hiện các lĩnh vực công tác của Hội. Số lượng các Ban, chức năng nhiệm vụ và số lượng người trong từng ban sẽ được Ban Chấp hành quyết định dựa trên tình hình cụ thể của từng thời kỳ.

Điều 21. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội

Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội do Ban Chấp hành Hội xem xét, thông qua; Chủ tịch Hội ký quyết định thành lập và đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các vấn đề về tài sản, tài chính, quyền và lợi ích, trách nhiệm và nghĩa vụ khác của Hội có liên quan đến chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc (nếu Hội không có trụ sở), mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội được Hội xem xét khen thưởng hoặc được Hội đề nghị Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật với các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ có thời hạn, cách chức, xóa

tên khỏi danh sách hội viên. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa gồm 08 Chương, 28 Điều và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Sinh vật cảnh tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.